

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 67/2020/HS-ST
Ngày: 06-11-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU - TỈNH NAM ĐỊNH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Hòe.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Việt Hùng;

Ông Nguyễn Văn Hóa.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Hồng Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:* Ông Vũ Minh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 63/2020/HS-ST ngày 01 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2020/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Văn Ch, sinh năm 1984. Nơi sinh, nơi cư trú: Xóm 17, xã HA, huyện HH, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Hiệu, sinh năm 1964 và bà Vũ Thị L, sinh năm 1965; Bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 11-6-2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 36 tháng tù về tội “Cướp tài sản”, đến ngày 07-12-2014 chấp hành xong hình phạt; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27-7-2020 cho đến nay.

- **Bị hại:** Ông Phạm Văn T, sinh năm 1968. Nơi cư trú: Tổ dân phố số 3, thị trấn YD, huyện HH, tỉnh Nam Định.

- **Người làm chứng:**

1. Chị Phạm Thị N, sinh năm 1985. Nơi cư trú: Xóm 8, xã Htr, huyện HH, tỉnh Nam Định.

2. Bà Vũ Thị L, sinh năm 1965. Nơi cư trú: Xóm 17, xã HA, huyện HH,

tỉnh Nam Định.

Anh Trần Văn C, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Xóm 2, xã TĐ, huyện TN, tỉnh Nam Định.

(Tại phiên tòa có mặt bị cáo; ông T, anh C; vắng mặt chị N, bà L).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 21-4-2020, Trần Văn Ch điều khiển xe mô tô nhãn hiệu VESCTAR biển kiểm soát (BKS) 17K2-2009 đi đến khu vực bãi nguyên vật liệu thuộc xóm 5, xã Htr, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định do ông Phạm Văn T làm chủ. Ch phát hiện 03 chiếc xe ô tô tải đang dừng đỗ trong bãi, không có người trông coi nên nảy sinh ý định lấy trộm bình ắc quy của các xe trên để mang về sử dụng. Ch lấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia của mình soi đường rồi dùng 01 chiếc cờ lê có sẵn ở đó lần lượt tháo tổng cộng 05 bình ắc quy hiệu GS mã N110, loại 12V, 100AH của 03 xe tải rồi mang ra xe mô tô tẩu thoát. Chiếc cờ lê dùng để tháo ắc quy, Ch bỏ lại hiện trường. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu hồi 03 bình ắc quy trả lại cho ông T; 02 bình ắc quy còn lại bị vỡ, 01 điện thoại di động Nokia của Ch đã rơi mất nên không thu hồi được.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐG ngày 05/05/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Hải Hậu kết luận: 05 bình ắc quy GS mã N110, loại 2V, 100AH tại thời điểm định giá có giá là: 5.500.000đ.

Cáo trạng số 63/CT-VKSHH ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu truy tố Trần Văn Ch về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo đã thành khẩn khai nhận đã thực hiện hành vi như nội dung vụ án đã nêu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27-7-2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Văn Ch tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện: Khoảng 22 giờ ngày 21-4-2020, lợi dụng khu vực bãi nguyên vật liệu của ông Phạm Văn T ở xóm 5, xã Htr, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định không có người trông coi, Trần Văn Ch đã lén lút lấy trộm 05 bình ắc quy GS mã N110, loại 12V, 100AH của 03 xe ô tô tải dừng đỗ trong bãi trị giá 5.500.000đ. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ.

[3] Xét hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo là người có thể chất, tinh thần bình thường, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội do cố ý. Do đó, cần xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Trong vụ án này, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa đề nghị áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Do đó cần cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho ông T số tiền 3.000.000đ. Sau khi nhận lại tài sản và tiền bồi thường, ông T không đề nghị gì thêm về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[8] xử lý vật chứng: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 17K2-2009 nhãn hiệu VECSTAR mà bị cáo sử dụng đi trộm cắp tài sản là xe do bị cáo mượn của anh Trần Văn Chính. Anh Chính không biết bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh Chính là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo Trần Văn Ch phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Trần Văn Ch phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt Trần Văn Ch 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27-7-2020.

2. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ- UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trần Văn Ch phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định: 1 bản;
- VKSND huyện Hải Hậu: 02 bản;
- Công an huyện Hải Hậu: 02 bản;
- UBND xã HA: 01 bản;
- Bị cáo: 01 bản;
- Bị hại: 01 bản
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Ngô Thị Hòe